TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2019/DS-PT
Ngày: 08/11/2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, lối đi và bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Các Thẩm phán: - Ông Trần Phước Hội;

- Ông Đinh Chí Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng T- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 10 và ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2019/TLPT-DS, ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, lối đi và bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 404/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số 95, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 78, ấp Vĩnh Phú, xã Bình THnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là người Đ diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/5/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng T là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồng T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Tô THnh T1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: số 96, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện hợp pháp của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974; địa chỉ: số 96, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là người Đ diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/11/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3. 1. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974;

3. 2. Chị Tô Thị Diễn K, sinh năm 1993;

3. 3. Chị Tô Thị Bé N, sinh năm 1995;

3. 4. Anh Tô THnh Phước T2, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: số 96, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

3. 5. Chị Lê Thị Thu T3, sinh năm 1988;

3. 6. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1990;

3. 7. Chị Đặng Thị C, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: số 95, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện hợp pháp của chị C, anh H, chị T3 là: Ông Lê Hoàng K, sinh năm: 1968; địa chỉ: số 95, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 23/8/2017)

3. 8. Ủy ban nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. 9. Ngân Hng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc - Phòng Giao dịch huyện Lấp Vò; Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Thiện Sơn, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 120A, đường 3/2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo ông Lê Hoàng K là nguyên đơn, anh Tô Thành T1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Hoàng K do ông Nguyễn Văn Đ đại diện trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 42, tờ bản đồ 05 (theo bản đồ chính quy) là của cụ Võ Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 72a, 72c (Theo bản đồ 299), tờ bản đồ số 01, được UBND huyện Thạnh Hưng cấp giấy ngày 17/10/1992 (nay là UBND huyện Lấp Vò) là của mẹ ông K sử dụng trước năm 1975. Ngày 29/6/2001, cụ B làm thủ tục xin thay đổi tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho hộ ông K đứng tên giấy chứng nhận. Vào năm 1973, cụ B thấy bà Võ Thị H2 (là chị ruột của mẹ ông K, bà ngoại của anh T1) không có chổ

ở, nên cụ B cho bà H2 cất nhà ở tạm phía sau, diện tích căn nhà của bà H2 là 60m^2 (chiều ngang 5m, chiều dài 12m). Khoảng năm 2005, hộ anh T1 sống ở thành phố Cao Lãnh về chung sống với bà H2, khi bà H2 chết thì hộ anh T1 tiếp tục sử dụng cho đến nay. Năm 2013, hộ ông K làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính chính quy. Ngày 05/8/2013, UBND huyện Lấp Vò cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông K diện tích 3.418m^2, thuộc thửa 42, tờ bản đồ 05, đất tọa lạc ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Trước đây, bà H2 đi từ nhà ra lộ đal chỉ đi theo đường mòn, đến năm 2014 thì hộ anh T1 có đến hỏi hộ ông K làm đường bê tông chiều ngang 1.5m, chiều dài khoảng 50m để đi ra lộ đal.

Ông K đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho hộ anh T1 phần đất gia đình anh T1 đang sử dụng có hàng rào tứ cận, diện tích 396.1m^2 và yêu cầu hộ anh T1 trả lại giá trị lối đi diện tích 118.4 m^2, thuộc một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ ông K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không yêu cầu bồi thường cây trồng trên lối đi, nếu hộ anh T1 yêu cầu đốn thì bên hộ ông K tự đốn. Phần đất phía sau nhà hộ anh T1 đang sử dụng, trước đây hộ ông K có thuê nhân công đào mương bỏ đất lên bờ số tiền 600.000 đồng, nếu Tòa án giao phần đất này cho hộ anh T1 tiếp tục sử dụng thì hộ ông K không yêu cầu bồi thường chi phí đào mương.

Bị đơn anh Tô Thành T1 trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cụ Nguyễn Thị H3 là cụ cố của anh T1 sử dụng trước năm 1960. Vào năm 1972, cụ Huê cho bà Võ Thị H2 (là bà ngoại anh T1) cất nhà ở trên đất này, bà Hoa cất nhà gỗ thao lao (chiều ngang 4,9m, chiều dài 16m), có cất mái hiên, cột bạch đàn chiều ngang 3.9m, chiều dài 16m. Sau đó, bà H2 chết để lại cho bà C, bà C cho hộ anh T1 sử dụng năm 2002. Năm 2012, thì hộ anh T1 xây dựng căn nhà như hiện nay. Trước đây, hộ anh T1 đi từ nH ra lộ theo lối đi hiện nay, lối đi bằng đất. Năm 2012, thì hộ anh T1 xây dựng lối đi bằng bê tông và xây dựng hàng rào. Bà Cúc là mẹ anh T1 cho hộ anh T1 sử dụng từ gốc mận phía trước kéo trở về sau giáp đất hộ ông K. Trên phần đất tranh chấp bà Cúc mẹ anh T1 có trồng cây mận trước sân, phía trước nhà gia đình anh T1 có trồng một vài cây mai. Năm 2017, thì hộ ông K tự ý đốn bỏ cây mận nên hộ anh T1 yêu cầu hộ ông K bồi thường thiệt hại. Phía sau nhà gia đình anh T1 có phần đất lên bờ trồng cây mãn cầu xiêm nhưng các cây này đã chết không còn.

Nay anh T1 yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ ông K đứng tên quyền sử dụng đất, trả lại lối đi chiều ngang 03m, chiều dài từ hàng ràotrước nhà tới mí lộ đal, yêu cầu trả lại phần đất phía trước nhà của gia đình anh T1 có diện tích là 38.3m^2 và phần đất phía sau nhà có diện tích 41.4m^2, thuộc một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ ông K đứng tên quyền sử dụng đất và yêu cầu hộ ông K bồi thường cây mận với số tiền là 4.000.000 đồng. Phần đất tranh chấp phía sau nhà, gia đình anh T1 có bơm cát để san lấp số tiền 2.500.000 đồng, nếu Tòa án giao đất cho hộ ông K thì hộ anh T1 không yêu cầu bồi thường chi phí bơm cát và không yêu cầu bồi

thường giá trị cây trồng trên đất phía trước nhà và phía sau nH, hộ anh T1 sẽ tự di dời.

Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu hộ anh Lê Hoàng K gồm: Anh Lê Hoàng K, chị Đặng Thị C, chị Lê Thị Thu T3, anh Lê Văn H1 (gọi tắt là hộ anh K) yêu cầu hộ anh Tô Thành T1 gồm: Anh Tô Thành T1, chị Nguyễn Thị Kim H, chị Tô Thị Diễn K, chị Tô Thị Bé N, anh Tô Thành Phước T2 (gọi tắt là hộ anh T1) trả giá trị một phần lối đi diện tích 75m^2, thuộc một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của hộ anh Tô Thành T1 yêu cầu hộ anh Lê Hoàng K trả lại lối đi chiều ngang 3m, chiều dài từ cổng hàng rào trước nhà đến lộ đan, diện tích đất 159.4m^2, thuộc một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ anh Tô Thành T1 yêu cầu huỷ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 42, tờ bản đồ 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ anh Tô Thành T1 yêu cầu hộ anh Lê Hoàng K trả lại phần đất phía trước nhà diện tích 38.4m^2 và phần đất phía sau nhà diện tích 41.4m^2, thuộc một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ anh Tô Thành T1 yêu cầu hộ anh Lê Hoàng K bồi thường giá trị cây mận 4.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu hộ anh Tô Thành T1 yêu cầu hộ anh Lê Hoàng K trả lại một phần lối đi diện tích 89.3m^2 đất, thuộc một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc hộ anh Tô Thành T1 phải giao cho hộ anh Lê Hoàng K đất phía trước nhà diện tích 41.2m^2, trong phạm vi các mốc 01, 02, 03, 04 trở về mốc 01, tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc hộ anh Lê Hoàng K giao cho hộ anh Tô Thành T1 một phần đất lối đi diện tích 75m^2, tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa hộ anh Lê Hoàng K và hộ anh Tô Thành T1; hộ anh Lê Hoàng K đồng ý trả lại quyền sử dụng đất diện tích 396.1m^2, trong phạm vi các mốc 04, 05, 07, 09, 03, 20 trở về mốc 04 và một phần lối đi diện tích 43.4m^2, tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc hộ anh Tô Thành T1 trả giá trị cho hộ anh Lê Hoàng K số tiền 4.140.000 đồng (Bốn triệu một trăm bốn chục nghìn đồng).

Buộc hộ anh Lê Hoàng K giao cho hộ anh Tô Thành T1 phần đất phía sau nhà diện tích 41.4 m^2, trong phạm vi các mốc 05, 06, 07, 08 trở về mốc 05, tại

thửa đất số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ anh Lê Hoàng K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc hộ anh Lê Hoàng K di dời toàn bộ tài sản, cây trồng ra khỏi diện tích đất nói trên để giao đất cho hộ anh Tô Thành T1 theo quy định của pháp luật.

Buộc hộ anh Tô Thành T1 di dời toàn bộ tài sản, cây trồng ra khỏi diện tích đất nói trên để giao đất cho hộ anh Lê Hoàng K theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 555.9m^2, trong phạm vi các mốc 13, 12, 11, 10, 09, 07, 05, 04, 20, 03, 02, 17, 16, 15, 14 trở về mốc 13, tại thửa số 42, tờ bản đồ số 05, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho hộ anh Lê Hoàng K vào ngày 05/8/2013, để cấp lại cho hộ anh Tô Thành T1.

Hộ anh Lê Hoàng K và hộ anh Tô Thành T1 được đến cơ quan Nhà nước nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/8/2017 và ngày 22/8/2018, sơ đồ đo đạc ngày 15/8/2017 và ngày 10/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hộ anh Tô Thành T1 nộp 1.103.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.130.000 đồng theo lai thu số 16641 ngày 12/9/2017 và theo lai thu số 16451 ngày 13/6/2017, hộ anh Tô Thành T1 được nhận lại 26.500 đồng tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Hộ anh Lê Hoàng K nộp 2.570.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 16451 ngày 13/6/2017, hộ anh Lê Hoàng K phải nộp tiếp số tiền 2.270.500 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Hộ anh Lê Hoàng K đã nộp 5.604.000 đồng, hộ anh Tô Thành T1 đã nộp 700.000 đồng và đã chi xong. Hộ anh Lê Hoàng K nộp 3.152.000 đồng và hộ anh Tô Thành T1 nộp 3.152.000 đồng, đã nộp 700.000 đồng nên hộ anh Tô Thành Tcó trách nhiệm trả lại cho hộ anh Lê Hoàng K 2.452.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 Tô Thành T1là bị đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa bản án sơ thẩm, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 42, tờ bản đồ số 05, đã cấp cho hộ ông K. Buộc ông K trả lại diện tích 38,3m^2, diện tích 41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05, bồi thường cây mận số tiền 4.000.000 đồng và trả lại lối đi chiều ngang 03 mét, chiều dài từ hàng rào trước nhà đến lộ đal.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 ông Lê Hoàng K là nguyên đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, không thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa án sơ thẩm, buộc ông T1 trả giá trị đất lối đi 75m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý nhận 4.140.000 đồng tiền giá trị đất đối với diện tích 41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý chịu 2.570.500 đồng tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không thỏa thuận được với bị đơn về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Hoàng K, anh Tô Thành Tđúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Lê Hoàng K là nguyên đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, không thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa án sơ thẩm, buộc ông T1 trả giá trị đất lối đi 75m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý nhận 4.140.000 đồng tiền giá trị đất đối với diện tích 41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý chịu 2.570.500 đồng tiền án phí. Anh Tô Thành Tlà bị đơn kháng, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa bản án sơ thẩm, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 42, tờ bản đồ số 05, đã cấp cho hộ ông K. Buộc ông K trả lại diện tích 38,3m^2, diện tích 41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05, bồi thường cây mận số tiền 4.000.000 đồng và trả lại lối đi chiều ngang 03 mét, chiều dài từ từ hàng rào trước nhàđến lộ đal.

[3] Xét việc ông K kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa án sơ thẩm, buộc ông T1 trả giá trị đất lối đi 75m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý nhận 4.140.000 đồng tiền giá trị đất đối với diện tích

41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý chịu 2.570.500 đồng tiền án phí. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với phần đất lối đi diện tích 75m^2 nằm trong phần đất của hiện trạng lối đi, lối đi này đã được hình thành từ khi bà Hoa còn sống và sử dụng ổn định từ rất lâu và đây cũng là lối đi chính từ nhà ra lộ đal. Ngoài ra, anh T1 không còn lối đi nào khác nên cấp sơ thẩm giữ nguyên hiện trạng để hộ anh T1 được sử dụng là có căn cứ.

Đối với việc anh K không đồng ý nhận tiền giá trị của diện tích 41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05 phần đất này hộ hiện nay anh T1 đang sử dụng để đường thoát nước sinh hoạt hằng ngày nên giao cho hộ anh T1 tiếp trục sử dụng, và trả giá trị lại cho hộ anh K là phù hợp.

Đối với với việc anh K kháng cáo không thống nhất chịu tiền án phí, xét thấy yêu cầu của ông K không được chấp nhận thì phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là hợp lý.

[4] Xét việc anh T1 kháng cáo yêu cầu, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 42, tờ bản đồ số 05, đã cấp cho hộ ông K. Buộc ông K trả lại diện tích 38,3m^2, diện tích 41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05, bồi thường cây mận số tiền 4.000.000 đồng và trả lại lối đi chiều ngang 03 mét, chiều dài từ từ hàng rào trước nhàđến lộ đal. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc anh T1 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông K là không có cơ sở. Bởi vì, tại công văn số 68/UBND-NC ngày 12/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò xác định trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh K đúng trình tự.

Đối với việc anh T1 yêu cầu buộc ông K trả lại diện tích 38,3m^2, nhận thấy khi cụ Bmẹ ông K còn sống có cho đất bà H3 để cất nhà sinh sống, hiện nay hộ anh T1 đang sử dụng có xây hàng rào, phần đất này nằm ngoài Hàng ràomà anh T1 đã xây dựng và đất đã cấp giấy chứng nhận cho ông K nên yêu cầu của anh T1 là không có cơ sở. Việc anh T1 yêu cầu buộc ông K trả lại diện tích 41,4m^2, ở phía sau nH, phần đất này hộ anh T1 sử dụng để làm đường thoát nước, mặc dù đất là của anh K nhưng anh T1 đang sử dụng để làm đường thoát nước sinh hoạt Hng ngày. Vì vậy, giao cho anh T1 sử dụng là hợp lý nhưng anh T1 phải có nghĩa vụ trả tiền giá trị đất cho ông K.

Đối với việc anh T1 yêu cầu bồi thường cây mận, anh T1 cho rằng trước khi về ở trên đất đã có cây mận ngoài Hng rào, cây mận do bà ngoại anh trồng, cây đang cho trái thì anh K đốn bỏ. Còn ông K cho rằng cây mận không biết ai trồng cần sử dụng đất nên đốn bỏ. Hội đồng xét xử, xét thấy cây mận trồng trên phần đất của hộ ông K và nằm ngoài Hàng ràonH anh T1. Do đó, việc anh T1 yêu cầu là không có cơ sở.

[6] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K đề nghị Hội đồng xét xử, sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông K, buộc ông T1 trả giá trị đất lối đi 75m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý nhận 4.140.000 đồng tiền giá trị đất đối với diện tích 41,4m^2, thuộc một phần thửa 42, tờ bản đồ số 05. Không đồng ý chịu 2.570.500 đồng tiền án phí. Xét thấy, đề nghị của luật sư là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp Hnh tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết không nhận kháng cáo của ông Lê Hoàng K và anh Tô Thành T1. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[8] Căn cứ vào phần quyết định của bản án sơ thẩm về các mốc giao cho đương sự theo sơ đồ đo đạc phần đất tranh chấp ngày 15/8/2017 và ngày 10/4/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò là chưa chính xác. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần điều chỉnh lại các mốc cho cụ thể nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo của ông K, anh T1 là không có cơ sở để chấp nhận. Điều chỉnh lại cách tuyên án cho phù hợp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên hộ ông K, hộ anh T1 phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hoàng K, anh Tô Thành T1.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Không chấp nhận yêu cầu hộ ông Lê Hoàng K gồm: Ông Lê Hoàng K, chị Đặng Thị C, chị Lê Thị Thu T3, anh Lê Văn H1 (gọi tắt là hộ ông K) yêu cầu hộ anh Tô Thành T1 gồm: Anh Tô Thành T1, chị Nguyễn Thị Kim H, chị Tô Thị Diễn K, chị Tô Thị Bé N, anh Tô Thành Phước T2 (gọi tắt là hộ anh T1).

Chấp nhận một phần yêu cầu của hộ anh T1 yêu cầu hộ ông K trả lại lối đi chiều ngang 3m, chiều dài từ cổng hàng rào trước nhà đến lộ đal.

Không chấp nhận yêu cầu của hộ anh T1 yêu cầu hộ ông K bồi thường giá trị cây mận 4.000.000 đồng và yêu cầu trả lại phần đất phía trước nhà diện tích 38,3m^2 và phần đất phía sau nhà diện tích 41.4m^2, yêu cầu huỷ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa số 42, cùng tờ bản đồ số 05, do hộ ông K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đình chỉ yêu cầu của hộ anh T1 yêu cầu hộ ông K trả lại một phần lối đi diện tích 89.3m^2 đất, thuộc một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 05, do hộ ông K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc hộ anh T1 phải giao cho hộ ông K diện tích 41,2m^2, trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 trở về mốc M1, tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông K vào ngày 05/8/2013, đất tại xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc hộ anh T1 phải di dời toàn bộ tài sản, cây trồng ra khỏi diện tích đất nói trên để giao đất cho hộ ông K theo quy định của pháp luật.

Buộc hộ anh T1 liên đới trách nhiệm trả giá trị 41,2m^2 cho hộ ông K số tiền 4.140.000 đồng (Bốn triệu một trăm bốn chục nghìn đồng).

Buộc hộ ông K giao cho hộ anh T1 diện tích 555,9m^2, trong phạm vi các mốc M13, M12, M11, M 10, M9, M7, M8 M6, M5, M4, M20, M3, M2, M17, M16, M15, M14 trở về mốc M13, tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông K vào ngày 05/8/2013, đất tại xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 555.9m^2, tại thửa số 42, tờ bản đồ số 05, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho hộ ông K vào ngày 05/8/2013, để cấp quyền sử dụng đất lại cho hộ anh T1.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/8/2017 và ngày 22/8/2018, sơ đồ đo đạc ngày 15/8/2017 và ngày 10/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò).

Hộ ông K và hộ anh T1 được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Hộ anh T1 phải chịu 1.103.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.130.000 đồng theo lai số 16641 ngày 12/9/2017 và theo lai số 16451 ngày 13/6/2017, hộ anh T1 được nhận lại 26.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Hộ ông K phải chịu 2.570.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai số 16451 ngày 13/6/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Hộ ông K phải nộp tiếp 2.270.500 đồng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ, định giá tài sản:

Tổng cộng là 6.304.000 đồng. Hộ ông K chịu 3.152.000 đồng, hộ anh T1 chịu 3.152.000 đồng, hộ ông K đã nộp tạm ứng 5.604.000 đồng và hộ anh T1 đã nộp tạm ứng 700.000 đồng và đã chi xong. Do đó hộ anh T1 phải nộp 2.452.000 đồng để hoàn trả cho hộ ông K.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng GĐKTNV và THA;
- Các đương sựï;
- Lưu hồ sơ vụ án (T)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Mỹ